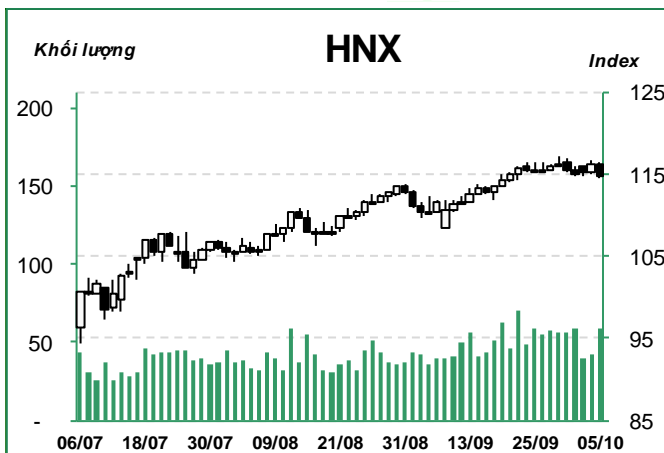
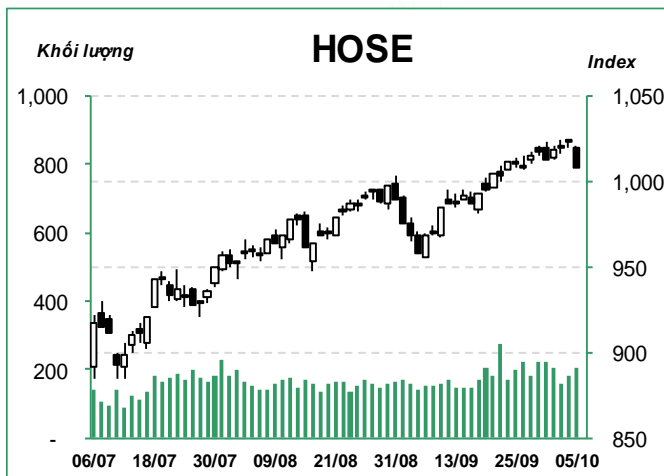


## Tổng quan thị trường

05/10/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>1,008.39</b>	<b>-1.49%</b>	<b>980.75</b>	<b>-1.29%</b>	<b>114.67</b>	<b>-1.37%</b>
Cuối tuần trước	1,017.13	-0.86%	994.73	-1.41%	116.28	-1.38%
Trung bình 20 ngày	1,002.71	0.57%	974.14	0.68%	114.35	0.28%
<b>Tổng KLGD (triệu cp)</b>	<b>294.15</b>	<b>49.61%</b>	<b>150.64</b>	<b>99.91%</b>	<b>62.36</b>	<b>45.16%</b>
<b>KLGD khớp lệnh</b>	<b>206.65</b>	<b>12.39%</b>	<b>74.56</b>	<b>0.71%</b>	<b>58.96</b>	<b>39.62%</b>
Trung bình 20 ngày	186.41	10.86%	63.28	17.83%	51.58	14.31%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>11,589.02</b>	<b>145.24%</b>	<b>9,079.90</b>	<b>249.31%</b>	<b>903.26</b>	<b>22.81%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>4,481.30</b>	<b>2.64%</b>	<b>2,476.07</b>	<b>-1.00%</b>	<b>850.10</b>	<b>16.49%</b>
Trung bình 20 ngày	4,174.03	177.65%	2,203.13	312.14%	702.79	28.53%
		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>
<b>Số mã tăng</b>	93	27%	5	17%	75	20%
<b>Số mã giảm</b>	201	59%	22	73%	91	24%
<b>Số mã đứng giá</b>	49	14%	3	10%	208	56%



Thị trường chịu áp lực giảm điểm khi nhóm cổ phiếu trụ cột như ngân hàng, thực phẩm đồ uống và bất động sản chịu áp lực bán khá mạnh từ đầu phiên. Cộng với việc giá dầu thế giới giảm trong phiên trước cũng kéo nhóm dầu khí đi xuống. Ngược lại, với việc đưa dự thảo tăng giá phí dịch vụ đã giúp nhóm cảng biển có phiên tăng điểm đi ngược thị trường cùng với nhóm ngành được hưởng lợi từ tỷ giá trong thời gian vừa qua là may mắn.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 1008.39 điểm (-1.49%), với KLGD khớp lệnh đạt 206.7 triệu cổ phiếu (+12.4%), tương đương 4,481 tỷ đồng giá trị (+2.6%).

Áp lực bán diễn ra ở nhóm cổ phiếu trụ cột như Ngân hàng BID (-3.4%), VCB (-1.4%), CTG (-2.2%), Bất động sản VIC (-2.1%), VHM (-0.5%), VRE (-1.7%), thực phẩm và đồ uống VNM (-1.2%), SAB (-1.2%), BHN (-2.1%). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu nhóm cảng biển có phiên giao dịch khá tích cực trước thông tin hỗ trợ DVP (+4.9%), GMD (+2.3%), VSC (+1.2%).

Khối ngoại đảo chiều mua ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 31.1 tỷ đồng, lực mua tập trung chủ yếu ở MSN (+301.6 tỷ), SBT (+26.7 tỷ), SSI (+17.4 tỷ). Ở chiều ngược lại, lực bán diễn ra ở các cổ phiếu như VIC (-110.1 tỷ), HPG (-50.8 tỷ), PVD (-49.9 tỷ)

Có diễn biến kém tích cực tương tự, HNX-Index đóng cửa tại mức 114.67 điểm (-1.37%), với KLGD khớp lệnh đạt 59.0 triệu cổ phiếu (+39.6%), tương đương 850.1 tỷ đồng giá trị (+16.5%).

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
MSN	59,731.9	5,328.17
VIC	9,464.8	952.05
HPG	5,640.0	233.50
PNJ	530.0	61.22
GTN	3,650.0	43.80
HCM	455.4	31.56
TDH	2,200.0	27.28
NVL	250.0	15.75
KDC	459.7	13.15
HNG	510.0	8.93
<b>HNX</b>		
AMV	1,050.0	31.73
TTC	452.1	9.64
PV2	1,500.0	4.35
VC3	216.0	3.95
API	155.0	2.68
ACB	20.1	0.64
VCM	10.0	0.16

Các cổ phiếu thuộc nhóm VLXD, ngân hàng và dầu khí trên sàn Hà Nội cũng có diễn biến không mấy tích cực khi VLXD NHC (-9.9%), TTC (-9.7%), VCS (-7.5%), Ngân hàng SHB (-2.2%), ACB (-1.2%) và dầu khí PVB (-6.3%), PVG (-1.2%), PVS (-4.9%).

Khối ngoại thu hẹp đà mua ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 3.7 tỷ đồng (-87.5%), các cổ phiếu chịu áp lực bán bao gồm PVS (-1.3 tỷ), PVB (-1.3 tỷ), SHB (-1.1 tỷ), ngược lại các cổ phiếu CEO (+3.7 tỷ), DTD (+1.1 tỷ), TV2 (+0.9 tỷ) được khối này đẩy mạnh mua ròng

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm trở lại. Khối lượng giao dịch gia tăng vượt mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý áp lực chốt lời đang mạnh lên. Tuy nhiên, chỉ số vẫn đang duy trì đóng cửa trên MA20, kèm theo đường ADX đi nằm trên vùng 20 và đường +DI nằm trên -DI cho thấy xu hướng chính có thể vẫn là phục hồi, phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ nằm trong một nhịp điều chỉnh kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng chính bền vững hơn, ngưỡng hỗ trợ mạnh cho đợt điều chỉnh kỹ thuật này có thể là vùng tâm lý quanh 1.000 điểm (MA20). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Mặc dù, chỉ số có phiên giảm điểm trở lại nhưng vẫn duy trì đóng cửa trên MA20, cho thấy xu hướng chính có thể vẫn là phục hồi, phiên giảm điểm có thể chỉ mang tính kỹ thuật, ngưỡng hỗ trợ hiện tại có thể là vùng 113.6 điểm (vùng đỉnh cũ tháng 8/2018). Nhìn chung, xu hướng phục hồi của thị trường có thể vẫn còn, phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật. Do đó, nhà đầu tư có thể tiếp tục cân nhắc tận dụng các nhịp rung lắc của để tái cơ cấu danh mục của mình vào các cổ phiếu có tính cơ bản và có triển vọng kinh doanh năm 2018 khả quan.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TNT	2.6	582.1	7.0%
ATG	3.1	982.8	7.0%
KSH	2.0	2,296.7	7.0%
TMS	30.0	9.6	7.0%
BTT	34.8	0.0	6.9%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
LAF	6.4	16.8	-7.0%
VAF	10.7	0.1	-7.0%
SVT	5.8	0.0	-6.9%
YBM	18.8	654.4	-6.9%
LGC	27.7	0.0	-6.9%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
STB	13.8	271.2	-0.4%
HPG	41.5	251.5	0.1%
VIC	98.5	184.9	-2.1%
MBB	23.7	177.6	-1.3%
PVD	20.4	155.6	-6.9%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
STB	13.8	19,475.1	-0.4%
OGC	3.0	10,963.6	-6.9%
MBB	23.7	7,423.1	-1.3%
PVD	20.4	7,415.3	-6.9%
FLC	6.1	6,990.4	-0.5%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VMI	2.2	17.1	10.0%
VIE	12.1	0.1	10.0%
PSE	9.0	0.2	9.8%
SGH	41.3	1.1	9.6%
DXP	11.8	65.3	9.3%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
KSK	0.3	723.6	-25.0%
VIG	1.8	1,068.4	-10.0%
OCH	6.3	0.1	-10.0%
VC9	9.9	1.3	-10.0%
GLT	54.3	2.1	-10.0%

#### Top 5 giá trị

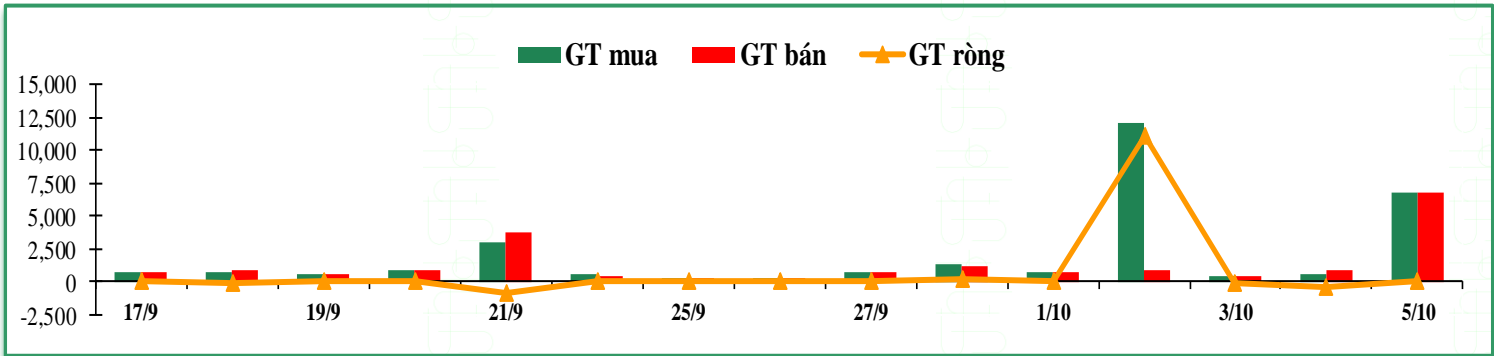
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.2	208.7	-4.9%
ACB	33.6	142.0	-1.2%
SHB	8.9	79.1	-2.2%
ART	9.2	57.9	3.4%
VCS	86.0	54.8	-7.5%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	8.9	8,841.6	-2.2%
PVS	23.2	8,720.6	-4.9%
ART	9.2	6,804.8	3.4%
ACB	33.6	4,183.8	-1.2%
HUT	5.8	2,361.8	-3.3%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	6,785.8	151.4%	6,754.7	150.7%	31.1
HNX	32.2	3.8%	28.5	3.4%	3.7
<b>Tổng số</b>	<b>6,818.0</b>		<b>6,783.2</b>		<b>34.8</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	91.0	5,498.9	-3.1%
VIC	98.5	986.6	-2.1%
HPG	41.5	263.2	0.1%
PNJ	106.7	56.6	-1.2%
HCM	67.1	31.8	-3.3%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	91.0	5,197.4	-3.1%
VIC	98.5	1,096.8	-2.1%
HPG	41.5	314.0	0.1%
PNJ	106.7	56.6	-1.2%
PVD	20.4	55.0	-6.9%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	91.0	301.6	-3.1%
SBT	20.4	26.7	-0.7%
SSI	32.6	17.4	-2.1%
KBC	13.5	15.3	1.1%
KDC	27.4	12.1	-1.6%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.2	21.9	-4.9%
CEO	13.7	3.7	-1.4%
DTD	12.1	1.1	-0.8%
TV2	145.4	0.9	3.9%
HUT	5.8	0.6	-3.3%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.2	23.2	-4.9%
SHB	8.9	1.3	-2.2%
PVB	22.5	1.3	-6.3%
DBC	30.2	0.7	-0.7%
SHS	16.1	0.6	-3.0%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CEO	13.7	3.7	-1.4%
DTD	12.1	1.1	-0.8%
TV2	145.4	0.9	3.9%
HUT	5.8	0.6	-3.3%
PVC	8.3	0.4	-3.5%

## Tin trong nước

### Sẽ tăng giá dịch vụ cảng biển vì... thấp hơn cả Campuchia

“Chi phí logistics Việt Nam chiếm 20,9% so với GDP, đây là mức trung bình của các nước đang phát triển nhưng cao so với các nước phát triển...”.

Đó là khẳng định của Thứ trưởng Bộ GTVT Nguyễn Văn Công tại hội thảo về các giải pháp kết nối hiệu quả hệ thống hạ tầng chi phí logistics trong lĩnh vực giao thông vận tải và khung giá dịch vụ tại cảng biển do Bộ GTVT tổ chức, diễn ra chiều 2-10.

Cụ thể, phương án 1 giá dịch vụ sẽ điều chỉnh theo hướng: Khung giá dịch vụ cầu bến, phao neo đối với khách du lịch tối thiểu là 2,5 USD/người/lượt, tối đa là 5 USD/người/lượt. Khung giá dịch vụ bốc dỡ container xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất khu vực 1 tăng từ 30 USD/cont20', 45 USD/cont40' lên 33 USD/cont20' và 55 USD/cont40'. Riêng khung giá dịch vụ bốc dỡ container xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất khu vực ĐBSCL giảm 50% so với khung giá ở dịch vụ tương tự ở khu vực 3.

Phương án 2, khung giá dịch vụ cầu bến, phao neo đối với khách du lịch tối thiểu là 5 USD/người/lượt, tối đa là 15 USD/người/lượt. Khung giá dịch vụ bốc dỡ container xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất khu vực 1 tăng bằng giá khu vực 3, áp dụng theo lộ trình: Năm 2019 là 33 USD/cont20' và 50 USD/cont40' (tăng 10%), năm 2019 là 37 USD/cont20' và 56 USD/cont40' (tăng 20%), năm 2030 là 41 USD/cont20' và 62 USD/cont40' (tăng 30%)...

### Lượng mã số giao dịch chứng khoán cấp cho khối ngoại giảm mạnh trong quý III

Quý III, VSD đã cấp 962 mã số giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư nước ngoài, giảm gần một nửa so với hai quý liền trước.

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cho biết đã cấp 962 mã số giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư nước ngoài trong quý III, sụt giảm mạnh so với hai quý đầu năm. Trong đó, có 833 cá nhân nước ngoài và 129 tổ chức nước ngoài được cấp.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, VSD đã cấp 4.686 mã số giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư nước ngoài, thời gian cao điểm là quý I với 1.878 mã được cấp, quý II với 1.846 mã.

Đồng thời, VSD cũng hủy 7 mã số giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư nước ngoài gồm 2 cá nhân và 5 tổ chức.

Như vậy, số dư mã số giao dịch chứng khoán hiện hành của các nhà đầu tư nước ngoài tính đến hết quý III là 28.181 mã gồm 3.961 tổ chức và 24.220 cá nhân. Tính chung, thị trường chứng khoán đã có hơn 2,1 triệu số lượng tài khoản giao dịch của nhà đầu tư.

9 tháng đầu năm, trên hai sàn niêm yết, khối ngoại mua vào 4,2 tỷ cổ phiếu, trị giá 217,6 nghìn tỷ đồng, trong khi bán ra hơn 3,87 tỷ cổ phiếu, trị giá 186,7 nghìn tỷ đồng. Tổng khối lượng mua ròng đạt 301 triệu cổ phiếu, trị giá 30.880 tỷ đồng. Trong đó, khối ngoại mua ròng rất mạnh ở sàn HOSE nhưng bán ròng ở sàn HNX.

## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **KKR đã bán 54,8 triệu cổ phiếu Masan?**

Theo thông tin từ Bloomberg, công ty quản lý quỹ đầu tư của Mỹ KKR thu về gần 210 triệu USD nhờ việc bán cổ 54,8 triệu cổ phiếu tập đoàn Masan. Mã này tăng giá gấp đôi kể từ khi KKR bắt đầu đầu tư tháng 4/2017.

Sau phiên giao dịch thỏa thuận lịch sử gần 110 triệu cổ phiếu vào ngày 2/10, khi MSN thỏa thuận số lượng cổ phiếu quỹ cho SKGroup của Hàn Quốc, trị giá gần 10.990 tỷ đồng, phiên giao dịch hôm nay lệnh thỏa thuận tại MSN tại tiếp tục ghi nhận một phiên giao dịch khủng với 54,76 triệu cổ phiếu trị giá 4.884 tỷ đồng.

Theo Bloomberg đưa tin, số cổ phiếu thỏa thuận này là do KKR, quỹ đầu tư tư nhân của Mỹ bán 54,8 triệu cổ phiếu Masan (HOSE: MSN) với giá 89.200 đồng/cổ phiếu, thấp hơn 5% so với giá đóng cửa phiên 4/10.

### **Cường Thuận IDICO chốt quyền trả cổ tức tiền tỷ lệ 8%**

**Tổng tỷ lệ cổ tức mà CTI trả cho cổ đông năm 2017 là 15%.**

Sở giao dịch chứng khoán TPHCM mới thông báo về ngày đăng ký cuối cùng tạm ứng cổ tức tiền mặt của CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO (HOSE: CTI).

Theo đó, ngày 18/10 là ngày đăng ký cuối cùng và 17/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền đối với cổ đông Cường Thuận IDICO nhận cổ tức tiền mặt đợt cuối năm 2017, tỷ lệ 8%.

Công ty dự kiến ngày thanh toán là 28/12.

Tỷ lệ cổ tức năm 2017 được cổ đông thông qua là 15%, công ty đã thanh toán 7% vào cuối tháng 8. Tỷ lệ cổ tức cho năm 2018 của CTI được dự kiến là 12% bằng tiền mặt.

### **Fecon chốt quyền cổ tức tỷ lệ 10% bằng tiền và cổ phiếu**

**15/10 là ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức của cổ đông Fecon.**

Sở GDCK TP HCM thông báo 12/10 là ngày GDKHQ đối với cổ đông của CTCP Tập đoàn Fecon (HOSE: FCN) nhằm chi trả cổ tức 2017 bằng tiền mặt và cổ phiếu với tổng tỷ lệ 10%.

Cụ thể, Fecon sẽ chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 5% vào ngày 24/10, ước tính, công ty sẽ cần chi gần 90 tỷ đồng cho đợt trả cổ tức này. Bên cạnh đó, Fecon sẽ phát hành gần 4,5 triệu cp trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 100:5 (người sở hữu 100 cp sẽ được nhận 5 cp mới).

Nửa đầu năm, Fecon đạt doanh thu thuần 976 tỷ đồng và lợi nhuận ròng 66,5 tỷ đồng, tăng 38,5% và 13%. Lợi nhuận sau thuế đến cuối tháng 6 ở mức 183,7 tỷ đồng.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	CTG	Bán	8/10/2018	27.1	27.0	0.6%	28.9	7.2%	25.7	-4.6%	Xu hướng yếu đi
2	PDR	Chốt lời	24/9/2018	26.5	26.2	1.1%	29.0	10.7%	25.2	-3.8%	Xu hướng yếu đi
3	MSN	Cắt lỗ	20/9/2018	91.0	92.5	-1.6%	99.0	7.0%	89.5	-3.2%	Xu hướng yếu đi
4	HDB	Cắt lỗ	14/9/2018	38.0	38.6	-1.6%	43.1	11.7%	36.5	-5.4%	Xu hướng yếu đi

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VSC	Nắm giữ	27/7/2018	45.00	33.40	34.7%	47.6	43%	32.1	-4%	Nâng giá mục tiêu lên 47.6 ngàn
2	FMC	Nắm giữ	31/7/2018	27.60	21.00	31.4%	30.7	46%	20.0	-5%	Nâng giá mục tiêu lên 30.7 ngàn
3	BMP	Nắm giữ	31/8/2018	67.60	54.20	24.7%	70.5	30%	52.4	-3%	
4	GAS	Nắm giữ	31/8/2018	120.00	105.00	14.3%	130.0	24%	100.0	-5%	
5	VGT	Nắm giữ	10/9/2018	12.90	10.20	26.5%	14.8	45%	9.3	-9%	
6	C32	Mua	11/9/2018	30.05	28.85	4.2%	32.8	14%	27.3	-5%	
7	HPG	Mua	12/9/2018	41.45	40.00	3.6%	44.4	11%	38.0	-5%	
8	NT2	Mua	13/9/2018	25.95	25.70	1.0%	27.8	8%	24.8	-4%	Điều chỉnh giá sau chia tách
9	TCB	Nắm giữ	13/9/2018	29.80	25.20	18.3%	32.0	27%	24.5	-3%	Giá đi theo kịch bản khuyến nghị ngày 13/09/2018
10	SHB	Mua	20/9/2018	8.90	8.60	3.5%	10.0	16%	8.2	-5%	
11	REE	Mua	20/9/2018	37.05	36.20	2.3%	38.0	5%	35.1	-3%	
12	VPB	Mua	24/9/2018	25.75	26.30	-2.1%	30.2	15%	25.0	-5%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

13	BSR	Mua	25/9/2018	19.60	20.70	-5.3%	25.0	21%	19.0	-8%
14	IDI	Mua	25/9/2018	13.50	13.25	1.9%	15.4	16%	12.7	-4%
15	VRE	Mua	25/9/2018	41.00	39.85	2.9%	45.0	13%	37.5	-6%
16	BMI	Mua	27/9/2018	23.35	24.40	-4.3%	27.4	12%	22.7	-7%
17	QNS	Mua	4/10/2018	40.60	40.60	0.0%	44.5	10%	39.0	-4%
18	VCS	Mua	4/10/2018	86.00	98.80	-13.0%	105.0	6%	94.7	-4%
19	GEX	Mua	5/10/2018	29.30	29.50	-0.7%	32.5	10%	28.2	-4%
20	GMD	Mua	5/10/2018	28.35	27.70	2.3%	29.7	7%	26.4	-5%

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">VNM</a> (New)	HOSE	135,200	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
<a href="#">VCB</a> (New)	HOSE	62,100	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
<a href="#">HPG</a> (New)	HOSE	41,450	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A
<a href="#">DBC</a> (New)	HNX	30,200	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
<a href="#">DRC</a> (New)	HOSE	26,350	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%
<a href="#">SBT</a> (New)	HOSE	20,400	25,137	22/08/2018	775	1,392	16,110	10%	4%	18.0	1.5	6%
<a href="#">HDG</a> (New)	HOSE	38,250	32,700	15/08/2018	582	3,630	15,976	26%	6%	9.2	2.1	N/A
<a href="#">OIL</a>	HOSE	17,400	16,354	14/08/2018	753	692	9,541	8%	3%	24.0	1.7	N/A
<a href="#">NVL</a>	HOSE	63,800	58,130	07/08/2018	2,886	3,094	16,190	16%	7%	18.4	3.5	N/A
<a href="#">TCM</a>	HOSE	30,150	26,417	01/08/2018	226	4,163	30,101	20%	7%	6.3	0.9	10%
<a href="#">GMD</a>	HOSE	28,350	25,174	30/07/2018	1,961	6,733	20,593	32%	18%	3.7	1.2	80%
<a href="#">NLG</a>	HOSE	31,800	37,135	27/07/2018	748	2,884	19,305	19%	10%	10.4	1.5	5%
<a href="#">PPC</a>	HOSE	19,800	21,136	18/07/2018	1,184	2,812	17,917	21%	15%	7.5	1.2	25%
<a href="#">MSN</a>	HOSE	91,000	80,800	16/07/2018	3,971	3,414	17,461	19%	6%	24.0	4.6	N/A
<a href="#">VSC</a>	HNX	45,000	50,500	05/07/2018	264	4,725	31,579	16%	9%	10.6	1.6	20%
<a href="#">PNJ</a>	HOSE	106,700	94,447	05/07/2018	895	5,519	28,179	25%	18%	17.0	3.0	18%
<a href="#">DHG</a>	HOSE	94,000	106,113	19/06/2018	676	5,751	24,796	25%	17%	21.0	4.3	30%
<a href="#">AAA</a>	HOSE	17,000	22,162	14/06/2018	333	1,993	20,135	15%	6%	11.0	1.1	15-20%
<a href="#">HSG</a>	HOSE	12,700	10,700	14/06/2018	854	2,441	15,461	15%	4%	4.3	0.7	10%
<a href="#">GAS</a>	HOSE	120,000	110,300	05/06/2018	11,463	5,953	24,552	25%	17%	18.5	4.5	40%
<a href="#">DXG</a>	HOSE	28,700	34,600	05/06/2018	1,211	2,447	12,212	26%	12%	13.0	2.6	20%
<a href="#">NKG</a>	HOSE	14,700	21,445	29/05/2018	542	2,555	16,977	17%	7%	5.7	0.9	10%

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

#### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

#### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

#### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

#### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.